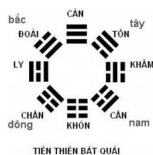


Dịch và nội văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

Kinh Dịch có thể được coi là một cuốn sách về các nguyên lý của thiên nhiên.



Dịch hàm chứa những quy luật liên quan đến thiên nhiên và loài người. Có lẽ không ai có thể

thào thâm hiểu dịch. Tuy xưa đến nay (khoảng hai ngàn năm) trôi qua bao nhiêu thế hệ, các học giả vẫn còn tranh luận dài dài về Dịch. Tại sao vậy? Muốn có lời giải đáp, chúng ta cần tìm hiểu ý nghĩa của Dịch và nội dung sách Dịch, riêng cuốn Kinh Dịch do Khổng Tử biên soạn và các môn đồ Khổng Tử phái bôn túc.

Kinh là cuốn sách, Dịch là bí ẩn đời. Kinh Dịch là cuốn sách nói đến sự bí ẩn đời của thiên nhiên và của xã hội nhân loại.

I. Ý nghĩa của Dịch

Từ thời cổ sơ, tiến sơ, các sắc dân sinh sống tại vùng đất thu hẹp Trung Hoa ngày nay thuộc các sắc tộc Hoa, Di và Việt.

Tộc Hoa sống du mục du cư tại vùng Tây Bắc sông Hoàng Hà; tộc Bách Việt sống định cư tại vùng châu thổ sông Hoàng Hà, còn tộc Di sống tại vùng đất giáp hai tộc Hoa và Bách Việt.

Dịch và nhận văn minh nhận bản

Tác Giả: Đào Văn Dáng
Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

Nhiều bộ tộc Hoa, Di và Bách Việt sống xen kẽ nhau, tất đó có sự giao lưu văn hóa và kinh tế.

Khoảng 5, 7 ngàn năm trước ngày nay, người cổ xưa (không biết là Hoa, Di hay Bách Việt) đã nhận thấy rằng trong thiên nhiên cũng như trong loài người luôn luôn có hai yếu tố đối nghịch (hay đối lập) nhau như: Trời-Đất, Mặt Trời-Mặt Trăng, Sáng-Tối, Ngày-Đêm, Nóng-Lạnh, Đương-Tĩnh, Cao-Thấp... Nam-Nữ, Chàng-Vợ, Ông-Bà, Cha-Mẹ, Trai-Gái, Tật-Xu, Thờnh-Suy, Phái-Trái, Thuần-Nghịch, Có-Không, Công-Ngh, Lành-Chảnh, Tinh Thôn-Vật Chất v.v...

Đôi diện tương đối cách tương quát vô sự cặp đôi lập đó, con người đã tạo ra hai tầng ngữ đối lập Dương và Âm hợp thành cặp đôi lập Dương-Âm. Trong các thí dụ trên, tầng ngữ đối trước thuộc dương, tầng ngữ đối sau thuộc âm.

Dương=Trời, Mặt Trời, Sáng, Ngày, Nóng...; Nam, Chàng, Ông, Cha, Trai, Tật, Mạnh v.v...

Âm=Đất, Mặt Trăng, Tối, Đêm, Lạnh...; Nữ, Vợ, Bà, Mẹ, Gái, Xu, Yếu v.v...

Âm Dương tác động vào nhau sinh ra vạn vật như cây, chim muông, súc vật, loài người. Vạn vật sinh sôi nảy nở, phát triển và biến đổi không ngừng. Sự biến đổi đó gọi là Dịch, với ba nghĩa: biến đổi (thay đổi để thành cái khác), giao dịch (tác động vào nhau), bất đổi (không thay đổi=bất di bất dịch).

II. Dịch trong thiên nhiên

Sự biến đổi của các hiện tượng thiên nhiên như thế nào? Xin lấy ba hiện tượng thiên nhiên liên quan đến Sáng-Tối, Nóng-Lạnh, Mạnh-Yếu để tất đó chúng ta có thể tìm ra những quy luật và sự biến đổi trong thiên nhiên.

1. Hiện tượng thiên nhiên về Sáng và Tối

Địch và đêm văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

Sáng chuyển sang tối là sự biến đổi của Ngày sang Đêm. Ban ngày, người ta nhìn rõ mọi vật, còn ban đêm mọi vật chìm trong bóng tối nên không ai nhìn rõ được các vật. Từ ban ngày đến ban đêm, có một thời gian tranh sáng tranh tối là hoàng hôn: người ta nhìn mọi vật lờ mờ. Đó là lúc giao dịch giữa đêm và ngày. Bóng tối của đêm đã tác động (mất chiều) đến sự sáng của ngày, và làm giảm bớt sự sáng đó. Rồi bóng tối của đêm bao phủ đến sự sáng của ngày, cuối cùng đêm đến thì ngày không còn nữa. Nói cách khác, đêm đã “tiêu diệt” ngày.

Thực tế cho chúng ta thấy sau đêm là ngày. Từ đêm đến ngày, có một thời gian tranh tối tranh sáng là tang tối sáng. Mọi vật bắt đầu hiện ra lờ mờ. Đó là giao dịch giữa ngày và đêm. Ánh sáng của ngày đã tác động (mất chiều) vào bóng tối của đêm nên đã giảm thiểu sự tối của đêm. Cuối cùng ánh sáng của ngày đã xóa đi bóng tối của đêm nên đêm không còn nữa. Ngày đã tiêu diệt đêm.

Chúng ta thấy rằng sau ngày là đêm, sau đêm lại là ngày, nghĩa là ngày và đêm nối tiếp nhau không bao giờ chấm dứt. Thế thì ngày đêm không bao giờ thay đổi: đó là sự bất biến của thời gian ngày đêm.

Thực tế cho ta thấy rằng: Nếu chúng ta có tác động mất chiều, mất yếu tố đi lên (hoạt động ngày, hoạt động đêm) sự bất biến. Thực tế cũng cho chúng ta thấy rằng: cả hai yếu tố đi lên ngày và đêm đều tồn tại. Tại sao vậy?

Theo phân giải thích ở trên, có hiện tượng hoàng hôn là do tác động của đêm vào ngày; hiện tượng tang tối sáng là do tác động của ngày vào đêm. Như thế giữa ngày và đêm đã có tác động hai chiều. Hiện tượng hoàng hôn hay tang tối sáng có thể nói là thời gian kết hợp (hay thống nhất) của ngày và đêm (của sáng và tối). Ta nói: Ngày và đêm đã thống nhất thành hiện tượng hoàng hôn hay tang tối sáng.

Nhìn thống nhất vào thực tế hiện tượng thiên nhiên kể trên, chúng ta rút ra được hai quy luật triết học:

a. Luật tác động mất chiều đến luật đi lên tiêu diệt (mất yếu tố biến mất).

b. Luật tác động hai chiều đến luật đi lên thống nhất (cả hai yếu tố đi lên đều tồn tại).

2. Nóng và L nh

Hi n t n g thiên nhiên liên quan đ n nóng và l nh t n g t hi n t n g trên, xin ch nói s l c mà thôi.

Th c t i v th i ti t cho th y: mùa Xuân m áp, mùa H nóng n c, mùa Thu mát m và mùa Đông giá l nh.

Bi n đ i t nóng sang l nh là bi n đ ch t H sang Đông. Gi a H và Đông ta có mùa Thu mát m . Đó là th i gian không còn nóng nh H mà cũng ch a l nh nh Đông. Ta th y Đông đã tác đ ng (m t chi u) vào H đ l nh gi m thi u s c nóng, chuy n thành mát m (nhi t đ xu ng đ n đ khí h u tr thành mát m tr c khi sang giá l nh). Thu là mùa giao đ ch gi a Đông và H . Khi khí l nh tăng đ n đ đ n giá l nh mùa Đông thì mùa H không còn n a: Đông đã tiêu di t H .

T Đông đ n H , ta có mùa Xuân m áp. Khí nóng mùa H đã tác đ ng (m t chi u) vào giá l nh mùa Đông làm cho khí l nh tan đ n (nhi t đ tăng đ n đ khí h u không còn l nh n a, tr nên m áp tr c khi thành nóng n c). Xuân là mùa giao đ ch gi a H và Đông. Khi khí nóng tăng đ n đ đ n mùa H thì mùa Đông không còn n a. Nóng đã tiêu di t l nh; H đã tiêu di t Đông.

Th t b n mùa Xuân H Thu Đông không bao gi thay đ i: th t đó là b t đ ch.

Cũng nh tr n g h p sáng và t i, mát m là th i ti t k t h p (hay th ng nh t) c a l nh và nóng, còn m áp là th i ti t th ng nh t c a nóng và l nh. Xuân là mùa th ng nh t c a H và Đông. Thu là mùa th ng nh t c a Đông và H .

Nhìn th ng vào hi n t n g thiên nhiên c a các mùa Xuân H Thu Đông, chúng ta l i th y 2 qui lu t: tác đ ng m t chi u đ n đ n lu t đ i l p tiêu di t, và lu t tác đ ng hai chi u đ n đ n lu t đ i l p th ng nh t.

3. Mây và Yếu

Chúng ta thường nghe nói đến luật mây nhấc yếu thua. Trường hợp này thường xảy ra tại núi rừng, sông biển.

Tại núi rừng, những cây cối mọc dưới bóng những cây lớn, cây cổ thụ, tầng tầng ờo ờo ho ờo b ờo thui ch ờo t. Số c ờo nh ờo c ờo a nh ờo ng cây to lớn đã tác động (m ờo t chi ờo u) rất tại h ờo i cho nh ờo ng cây nh ờo , nên nh ờo ng cây nh ờo đã s ờo ng ờo u ờo t, đ ờo cu ờo i cùng b ờo tiêu di ờo t...

Các loài thú mây nh ờo h ờo , báo tàn sát những thú v ờo t nh ờo , yếu đuối h ờo n nh ờo h ờo u, nai, ch ờo n, cáo v.v...

Trong sông biển, chúng ta cũng thấy luật “cá lớn nuốt cá bé”.

Nh ờo ng h ờo n t ờo ng thiên nhiên ở núi rừng, sông biển, ch ờo theo luật mây nhấc yếu thua, kết quả c ờo a luật tác động m ờo t chi ờo u và luật đ ờo i ờo p tiêu di ờo t.

Tuy nhiên những cây lớn, thú dữ, cá mây nh ờo c thi ờo u s ờo trong thiên nhiên, còn các cây nh ờo , thú v ờo t loài yếu hay tôm cá có nh ờo u không kết xi ờo t. Do đó, ch ờo có m ờo t s ờo ít b ờo tiêu di ờo t, v ờo n v ờo t v ờo n tiếp tục sinh sôi nảy nở không ngừng đến ngày nay và s ờo t ờo n t ờo i mãi mãi v ờo sau.

Ph ờo n trên thu ờo c tác động m ờo t chi ờo u. Luật tác động hai chi ờo u xảy ra trong vũ trụ bao la. Luật v ờo n v ờo t h ờo p đ ờo n gi ờo a các tinh tú, s ờo c đ ờo y và s ờo c hút c ờo a trái đ ờo t và m ờo t trắng là luật tác động hai chi ờo u. Nếu m ờo t trong hai s ờo c đ ờo i ờo p đó mây nh ờo h ờo n, hai hành tinh s ờo va ch ờo m đ ờo d ờo i và v ờo tan tành. Vì c ờo đó không xảy ra nghĩa là s ờo c đ ờo y và s ờo c hút ờo tr ờo ng thái quân bình. Nói cách khác, hai s ờo c đ ờo i ờo p đó đã th ờo ng nh ờo t đ ờo có tình tr ờo ng cân b ờo ng. Do đó, dù lớn dù nh ờo , các tinh tú cũng nh ờo trái đ ờo t, m ờo t trắng v ờo n t ờo n t ờo i.

Dịch và nêu văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

Như quan sát những hiện tượng trong thiên nhiên, con người đã tìm ra những qui luật và tác động một chiều (vì đi là lập tiêu diệt) và tác động hai chiều (vì đi là lập thế nên nhút nhát cùng tồn tại). Những luật trong thiên nhiên có tính cách khoa học và khách quan vốn dĩ, dĩ nhiên lập và không gian và thời gian, dù có con người hay không có con người, những qui luật đó vẫn xảy ra như thế, không thay đổi. Đó là bản thể của Dịch (thế nên chỉ gọi là phiên bản của dịch).

Sang xã hội nhân loại, con người đã vận dụng các qui luật trong thiên nhiên như thế nào: đó là phiên bản của dịch. Ta cũng nên biết: Thế của Dịch là một (không thay đổi) còn dịch của dịch là vô cùng.

Đó là bản thể hiện tượng vận biến.

4. Những điều

Trong các hiện tượng thiên nhiên kể trên, chúng ta chỉ thấy có hai qui luật:

a. Luật tác động một chiều dẫn đến luật đi là lập tiêu diệt (một yếu tố biến mất, chỉ còn một yếu tố).

b. Luật tác động hai chiều dẫn đến luật đi là lập thế nên (có hai yếu tố đều tồn tại).

Đó là các qui luật có tính cách khoa học và khách quan vốn dĩ, không thay đổi từ xưa đến nay, dĩ nhiên lập và không gian và thời gian, dù có con người hay không có con người, các qui luật trên vẫn thế.

Tuy nhiên, ba hiện tượng thiên nhiên kể trên cũng có điểm khác biệt.

Đặc trưng và bản chất văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

Hiện tượng thiên nhiên vô sáng và tối chỉ có hai quy luật khác trên và không có gì khác nữa.

Hiện tượng thiên nhiên vô nóng và lạnh có sự đi xuống như thích hợp với con người. Nếu chỉ nói đến sự biến đổi về nóng và lạnh bản mùa phải bắt đầu từ Hạ sang Đông. Thời tiết bản mùa về không thay đổi. Đó là luật tất yếu thiên nhiên. Tuy nhiên, mùa Hạ nóng nực, mùa Đông giá lạnh nên con người không ưa thích. Mùa Thu tuy mát mẻ nhưng cây cối rụng lá, các cành trơ trụi, cảnh tượng tiêu điều, không hấp dẫn người. Mùa Xuân ấm áp, cây cối nảy lộc, hoa nở đẹp đẽ, rất hấp dẫn người. Do đó con người mới chọn mùa Xuân làm khởi điểm của bản mùa theo thời tiết Hạ Thu Đông, về đúng luật tất yếu thiên nhiên. Chúng ta có thể nói quy luật thiên nhiên khi chuyển sang nhân loại, cũng có sự đi xuống như vậy, vì thế ta mới có câu “Thuận ý Trời, hấp dẫn người”.

Sang hiện tượng thiên nhiên vô Mạnh-Yếu, chúng ta thấy chỉ có luật tác động mạnh chi phối đến sự đi xuống tiêu điều (không có luật tác động hai chiều) đi về phía thối nát và súc vật, còn đi về phía khoáng vật, chỉ có luật tác động hai chiều (không có luật tác động mạnh chi phối).

Các hiện tượng thiên nhiên tuy nhiên vô cùng, nhưng đều quy về luật âm dương, cho nên hiện tượng, chỉ không còn quy luật nào khác nữa.

Điểm tiếp theo như thế là tình trạng dung hòa giữa hai yếu tố đi xuống để cả hai cùng tồn tại: Đó là tình trạng hòa.

Sáng tối hòa để có hoàng hôn và tang tối sáng nên ngày và đêm đều tồn tại.

Nóng lạnh hòa để có mát mẻ của mùa Thu hay ấm áp của mùa Xuân nên Hạ và Đông đều tồn tại.

- Nông dân chỉ có thể cày cấy khi mùa thu đến gió hòa.

Dịch và nhận văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

- Loài người có hòa bình khi sống chung hòa trong giao dịch, có thể là đời hòa (như mát mùa Thu) hay thái hòa (như ấm áp mùa Xuân).

- Để kết luận, hai luật tác động trong thiên nhiên có thể coi là tầm bản gốc để ứng cho loài người muốn đi theo con đường dẫn đến chiên tranh hay con đường tiến tới hòa bình.

a. Nếu con người sống chung luật tác động một chiếu và luật đời lập tiêu diệt (luật mạnh mẽ để c yếu thua), kết quả là tranh chấp, xung đột, chiến tranh.

b. Nếu con người sống chung luật tác động hai chiếu và luật đời lập thế ng nh (thực hiện chế hòa), kết quả là mối người sống sống trong hòa bình: tình thế hòa c làng sống đời đời hòa, thái hòa.

Như vậy, chiến tranh hay hòa bình tùy thuộc cách hành xử giữa người và người.

III. Dịch trong xã hội nhân loại

Các hiện tượng trong thiên nhiên có rất nhiều, tất cả đều do các cơ chế đời lập sinh ra. Người viết đã giới thiệu trong ba hiện tượng thiên nhiên liên quan đến sáng-tối, nóng-lạnh, mạnh-yếu cũng đã trình bày các quy luật trong thiên nhiên: luật tác động một chiếu dẫn đến đời lập tiêu diệt và luật tác động hai chiếu dẫn đến luật đời lập thế ng nh.

Đối với loài người kết quả khi thành lập xã hội, thời gian quá dài nên người viết cũng xin giới thiệu vào kho tàng gian tế để hiểu rõ 20 đời nay cũng đã trình bày những bài chuyên trên thế giới.

Thế kỷ 20 là một thế kỷ đầy biến động. Khi đó là Đế Quốc Thổ Nhĩ Kỳ (1914-1918) do Đức phát động. Nước Đức chế tạo ra công nghệ t và vũ khí, dùng sức mạnh quân sự để nô lệ hóa Âu châu, nên đã gây chiến tranh với nước Pháp. Đức mạnh, Pháp yếu nên Pháp đã thua lúc ban đầu. Về sau Pháp được Anh và Mỹ giúp sức nên mạnh hơn Đức. Kết quả là Đức đã bại trận. Hai năm sau, Đức liên kết với Ý và Nhật để thành lập khối Phát Xít, vốn chế tạo ra

Địch và nạn văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

chống tập tể u vĩ t, dùng quân số để khống chế toàn cõi theo luật mệnh đề c y u thua, gây ra cuộc Địch Nhật Chiến (1939-1945); hậu quả là cuộc tàn sát giặc a ng i vĩ i ng i (luật đề i l p tiêu diệt). Lúc đầu khi Phát Xít thắng thế, đã thôn tính gần nửa thế giới, nhưng số c y u d n; cuối cùng, Phát Xít thua kém phe Địch Minh (Anh, Pháp, Nga, M ...). Theo luật mệnh đề c y u thua, phe Địch Minh đã đánh bại khi Phát Xít. Máu và nước mắt đã chan hòa khắp nơi.

Luật tác động mạnh mẽ chi u vĩ i luật đề i l p tiêu diệt trong thiên nhiên, chuyển sang xã hội nhân loại, đã có sự đi u chế nh. Ba nước thua trận Địch, Ý, Nhật vĩ n t n t i, nhưng chế độ Phát Xít đã bại tiêu diệt không còn nữa. Nhưng ng i lãnh đạo khi Phát Xít đã bại lo i ra khi chính quyền ba nước Địch, Ý, Nhật.

Ba nước Địch, Ý, Nhật đã chuyển mình để tiến tới một chế độ tốt đẹp hơn, có thể đem hạnh phúc

cho dân chúng, nhưng chế độ tìm ra con đường mới để theo.

Sau khi Phát Xít sụp đổ, thế giới còn lại hai khi Chiến Sĩ và Tội B.

Liên bang Xô Viết theo chế độ nghĩa duy vĩ t, dùng chính trị và quân số để khống chế dân chúng trong nước và nô l hóa các nước chế độ h u (luật tác động mạnh mẽ chi u, luật mệnh đề c y u thua, vĩ chính trị vĩ i số y m t c a quân số). Để i số ng dân chúng vô cùng c c c. Khi i c ng số n h ng thế nh m t thế gian, đã chi m gần nửa thế giới, gây ra chiến tranh l nh vĩ i khi t bại. Cuối cùng, c ng số n đi đ n chế tàn t, tr c số c mệnh c a khi t bại. Máu và nước mắt vĩ n chan hòa khắp nơi.

Lý tưởng Chiến Sĩ sụp đổ r i. Nga và các nước Đông Âu chuyển mình để tiến tới con đường thế ba (sau t bại n và c ng số n), tốt đẹp hơn, để đem lại hạnh phúc cho dân chúng và thanh bình cho xã hội. Họ còn đang dò tìm.

Đến thập niên cuối cùng của thế kỷ 20, đa số các nước trên thế giới đều u thế y u, chế độ có khi t bại n thế mệnh, vĩ n duy trì chế độ ng “cá l n nu t cá bé” vĩ kinh tế. Các nước t bại n do Hoa Kỳ lãnh đạo, đưa ra chính sách toàn cõi u hóa kinh tế để l p t t thế giới mới (tốt nhiên

Địch và nạn văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

theo luật mà nh đ c y u thua). Họ có thành công hay không? Chúng ta phải đi a vào th c t i đ tìm câu gi i đ p.

Trong nh ng năm g n đ y, T c h c Th ng m i Th gi i (WTO) t c h c th o lu n v k ho ch toàn c u hóa kinh t . Bên trong h i ngh , các n c t b n tranh ch p nhau, vì nu c nào cũng mu n th l i cho n c mình. Các n c kém m mang cho r ng toàn c u hóa kinh t ch làm cho các n c nghèo càng nghèo thêm. K t qu là không có s đ ng ý v v n đ toàn c u hóa. Các n c l i h n nhau s h p vào năm t i. Bên ngoài h i ngh dân chúng nhi u n c đã kéo nhau t t p phía ngoài, la hét ph n đ i vi c toàn c u hóa kinh t c a các n c t b n.

Xin k thêm ý ki n c a m t s s gia v kinh t chính tr và ký gi báo chí:

Adam Garginkle, biên t p viên t The National Interest, nhân viên y Ban An Toàn Qu c Gia Hoa K , đã nêu lên m t s kinh nghi m cho n c M sau th m h a kh ng b 11-9, trong m t bài vi t đ b g báo Asia Times ra ngày 11-10-2001, có đ n sau: "...chính ph Hoa K , t th i T ng th ng Bill Clinton sang th i T ng th ng George Bush đã không nh n th y r ng toàn c u hóa s làm n y sinh tâm lý thù h n; trong quá trình y, các n c giàu c giàu thêm, các n c nghèo b g t ra rìa, mà th gi i không có bi n pháp gì đ xóa b kho ng cách giàu nghèo đó." (Trích báo Chính Lu n, Seattle, s 250, trang 23, tu n l 19-26 tháng 10-2001).

Hai s gia Kevin O'Rourke và Jeffrey Williamson c a đ i h c MIT t i M , đã nêu ra nh ng đ c đ i m đ n t i s thoái trào c a h i nh p kinh t B c Đ i Tây Đ ng trong cu n Toàn C u Hóa và L ch S (Globalization and History, do MIT Press xu t b n năm 2000).

Năm 2001, Harvard University Press xu t b n cu n S Cáo Chung C a Toàn C u Hóa (The End of Globalization). Ông nêu ra hai đ ng l c c n tr toàn c u hóa vào th p niên 20 c a th k 2000: đó là y u kém v c c u c a h th ng ngân hàng và ph i ng c n tr di dân.

Hai công trình nghi n c u trên đ u báo đ ng r ng toàn c u hóa không ph i là t t y u, mà có th b c n tr và có th b đ y lùi vì nh ng y u t ch ng ai l ng tr c đ c (Trích báo Chính Lu n, Seattle s 251, trang 33, tu n l 26-10/2-11-2001).

Địch và nhân văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Đáng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

Chúng ta thấy: chính sách toàn cầu hóa kinh tế không hợp lòng người. Các nước có thể bản khó gặp hái được lợi ích thực tế.

IV. Nhân Văn Minh Nhân Bản

Các nước có thể bản chưa đạt được lợi ích thực tế mong muốn về chính sách toàn cầu hóa kinh tế thì thế kỷ 20 đã chứng minh. Thế kỷ 21 khi đi vào bản ngữ “chiến dịch khủng bố” và “chiến tranh khủng bố”. Máu và nước mắt vẫn tiếp tục chảy.

Khi thế bản đi về đâu? Nhân loại đi về đâu? Chúng ta phải đi vào thực tế để tìm ra câu trả lời. Xin trả lời quá khứ không năm chốc năm trống đây.

Sau khi Đá Nhá Thá Chián chứng minh, nhiều triết gia Hoa Kỳ đã triu tập „Hội Nghị Triết Học Thế Giới“ (lần thứ nhất) vào năm 1949 tại Honolulu để tìm phương hướng thế kỷ để hòa bình cho thế giới.

Triết gia nổi tiếng vào hàng đầu của thế kỷ 20 là Heidegger đã thông qua tuyên bố “Văn hóa Tây phương hướng tới nhân tính, đem truy cập bá tánh đâu thì gieo máu và nước mắt tới đó”.

Thế kỷ 20 đã chứng minh thế kỷ nói trên.

Nhân tính của văn hóa Tây phương là gì? Đó là nhân tính học duy lý mà căn bản là luật nhân đác yá thua. Chúng ta biết rằng duy lý là “chá mát mình”, lý là “lá tá nhiên của trời đất, của thiên nhiên”, nên các triết gia chú trọng tâm đến những việc xảy ra trên rừng núi hay trong sông biển. Họ chú ý luật rừng nhân đác yá thua và luật biển cá lớn nuốt cá bé. Điều này đã rõ ràng khi Phát Xít và Cộng sản số đông luật rừng, còn thế bản số đông luật biển (luật của thiên nhiên). Đó là nguyên nhân của những biến động trong thế kỷ 20. Người tàn sát người bản ngữ quân sự như Phát Xít đã thực hiện; người áp bức người bản ngữ chính trị theo chủ trương của Cộng sản, và người bóc lột người bản ngữ kinh tế theo chính sách của thế bản.

Địch và nền văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Đáng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

Văn hóa Tây phương đã gây ra các kết quả vô cùng khä häi cho nhân loại. Do đó, nhiäu thäc giä thäy räng phäi cä mät nän văn hóa mäi thay thä văn hóa Tây phương.

Theo Marilyn Ferguson trong cuốn The Aquarian Conspiracy (trang 422) của nhà xuất bản Putnam's Sons (New York), "...theo nhän đänh của các thäc giä hiän đäi Tây phương, chúng ta đang bäc vào käng uän Thái Bình Đäng, chäng nhäng vä mät kinh tä mà cä vä văn hóa näa. Käng uän này cä thä tiên báo mät sä kiän vä tiän khoáng häu: Không phäi là mät loäi trät tä thä giäi mäi mà là mät "nän văn hóa mäi".

Nän täng của nän văn hóa mäi là gì? Chúng ta trä läi "Häi nghä Triät Häc Thä Giäi" län thä 18 năm 1988. Häi nghä qui tä hän 200 triät gia thuäc 70 phái đoàn các näc. Ba phái đoàn Pháp, Hoa Kä và Nga cä nhiäu triät gia nhät. Các triät gia và giáo sä triät häc đã loäi bä các chä nghĩa Duy Tâm, Duy Vät, Duy Sinh và nhìn thäng vào thäc täi: vän đä của loài ngäng i phäi do con ngäng i đänh đät. Con ngäng i đã gây ra chiän tranh thì chính con ngäng i mäi xây đäng đäc hòa bình, chä không phäi ý muän thän linh hay Thäng Đä.

Các triät gia đã đäa ra các chä đä vä con ngäng i nhä sau: "Thäc thä con ngäng i väi tính cách là đäi täng của Triät Häc", "Thäc thä con ngäng i: bän chät, tinh thän và tính cäng đäng", "Läch sä xã häi và con ngäng i", "Hiän täi và täng lai của nhân loại".

Nhä vậy, các triät gia đã läy con ngäng i làm tiän đä triät häc, nghĩa là läy con ngäng i làm gäc: đó là yäu tä nhän bän (nhân=ngäng i, bän=gäc) của nän văn hóa mäi, läy con ngäng i làm gäc thì mäi hiän täng säng đäc tä o ra bäi con ngäng i, vì ngäng i và cho ngäng i. Do đó, sä mänh của con ngäng i trong xã häi là phäc vä ngäng i, vì ngäng i, cho ngäng i, chä không phäi vì tham väng, đäc väng, vì tiän tài danh väng.

Dù là công dân của bất cứ quốc gia nào, con ngäng i bao giờ cũng có tính tät và tính xäu (hay nhân tính và thú tính). Tä nhiäu thä kä nay, con ngäng i đã đä cho thú tính làm chä tä duy và hành đäng, cho nên con ngäng i mäi hành đäng nhä súc vät, nghĩa là dùng luät räng mänh đäc cä yäu thua hay luät biän cá län nuät cá bé của súc vät. Chúng ta biät räng loài vät không có văn hóa, còn con ngäng i có văn hóa. Vậy văn hóa là näi dung phân biät giäa con ngäng i và súc vät. Con ngäng i không thä hành đäng nhä súc vät không có văn hóa. Nói cách khác, con ngäng i không thä đä thú tính chä huy hành đäng của con ngäng i.

Đức và nhân văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

Con người cần phải thay đổi tư tưởng suy nghĩ theo con người có văn hóa, nên phải thay đổi hành động. Điều này có nghĩa là con người cần phải chuyển hóa tâm thức, để nhân tính làm chủ tư duy và hành động. Con người cần phải phát huy nhân tính để nhân tính chế ngự thú tính, thì con người mới đi tới bước tiến của nhân hành động xa giả ngã và vị người. Thí dụ: con người xác lảo, cần chuyển hóa tâm thức để có lối sống vị người khác thì con người đó không còn xác lảo nữa; con người gian xảo khi đã chuyển hóa tâm thức để thành người thật thà thì không còn tính gian trá nữa. Đó chính là động cơ thúc đẩy (phát huy tính tốt) thì âm suy (tính xấu sẽ suy giảm). Trong bao nhiêu lâu nay, con người đã chạy theo tiền tài, danh vọng: con người làm nô lệ cho tiền tài danh vọng vì con người chỉ làm cho chính mình; nói cách khác, con người không có tinh thần nhân bản nên mới chỉ làm cho cá nhân thú tính.

Tóm lại, ba yếu tố nhân bản, nhân tính và nhân chế là ba yếu tố căn bản cho một nền văn hóa mới.

Chúng ta cũng biết rằng con người sống trong thiên nhiên phải nương dựa vào thiên nhiên để duy trì sự sống còn. Tuy nhiên, thiên nhiên có thể tàn sát con người và bảo vệ, để người tốt, tốt lại v.v... nhưng con người không thể tiêu diệt được thiên nhiên. Con người đi lập vị thiên nhiên, nhưng phải hợp tác với thiên nhiên để sống còn. Con người là một động vật trong vượn vượn, nên luật tự nhiên của thiên nhiên chi phối đi sống con người.

Chúng ta biết rằng trong thiên nhiên chế có hai luật tự nhiên: Luật tác động mà chi phối đến luật đi lập tiêu diệt và luật tác động hai chi phối đến luật đi lập thăng nhụt. Con người đã sống động luật mà như động cơ yếu thua hay cá nhân nuốt cá bé, nghĩa là con người đã theo luật tác động mà chi phối với luật đi lập tiêu diệt nên loài người chế thực chi phối tranh và chi phối tranh liên miên. Như vậy, mục tiêu xây dựng hòa bình, con người chế có cách duy nhất là theo luật đi lập thăng nhụt. Tuy nhiên, luật tự nhiên chế có sự đi xuống chế khi chuyển sang xã hội nhân loại.

Con người khi đã chuyển hóa tâm thức thì nhân tính sẽ làm chủ tư duy và hành động. Trong cuộc sống giao dịch văn hóa, chính trị và kinh tế giữa người và người (tác động hai chi phối), con người phải trở thành tâm thức chính khi giao dịch, phải tôn trọng lẫn nhau trong tinh thần bình đẳng (không cậy mạnh để ăn hiếp yếu) san bằng những bất bình đẳng, rồi thăng nhụt hành động (đi lập thăng nhụt). Sau đó có sự phân công rõ ràng để đôi bên cùng có lợi (người đi xuống chế đi xuống này thì phải chế u thì đi xuống khác để đi xuống người khác), rồi hợp tác để cùng nhau hành động sao cho đem lại lợi ích phúc cho cả đôi bên. Như vậy con người phải tuân theo 3 quy luật:

Địch và nhân văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Đáng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

1. Tác đáng hai chiáu

2. Đái láp tháng nhát

3. Phân công, háp tác.

(Vái hàm ý: thành tâm thián chí, tinh thán bình đáng đá máu cáu hánh phúc cho cá đái bên).

Mát nán văn hóa mái đáa trên nán táng triát hác mà căn bán là 3 qui luát trên, sá đáa nhân loái đán mát nán văn minh mái là nán văn minh nhân bán, láy con ngáoi làm gác (nhân bán) vái yáu tá nhân chá (con ngáoi làm chá chính mình) đá phát huy nhân tính (tính tát, loái bá tính xáu). Thá giái sá đi đán hòa bình, con ngáoi sá tìm đác hánh phúc trong mát xã hái thanh bình, thánh váng.

V. Thá Giái Chuyán Minh

Nán văn minh nhân bán là vián ánh cáa thá giái táng lai. Đá tián tái táng lai tái đáp đá các nhà lãnh đáo đát nác phái hành đáng nhá thá nào?

Thác tái cho tháy sau cuác Đá Nhá Thá Chián, ba nác Đác, Ý, Nhát đã loái bá chá đá Phát Xít và đã chuyán mình đá tián tái mát chá đá tát đáp ngá háu đá má lái thánh váng cho quác gia và hánh phúc cho dân chúng. Năm sáu chác năm đã trôi qua, há cháa đát đác ý muán. Tái sao váy?

Sau Đá Nhá Thá Chián, ba nác Đác, Ý, Nhát đã phác hái đán đán sinh lác đá trá thành cáng quác kinh tá. Tuy nhiên, vá chính trá, nhà cám quyán ván cháa đát khoát tá táng. Mát sá lán chính khách và dân chúng ván còn luyán tiác thái cáng thánh cáa đát nác. Há cháa có quyát tâm tá bá táng “khuyán loát các nác khác”. Há á trong tráng háp “bá thì tháng mà váng thì tái”. Tim óc há ván còn bá ám ánh bái thái đát nác tung hoành trên thá giái, đã làm “chá nhân ông” gán phân náa nhân loái, rái ôám hán thành ká thua trán. Sá ván lên sau cuác thá m

Đức và nhân văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

bổn dĩng cay luôn luôn ám nhĩ đĩu óc hĩ. Nhà cĩm quyĩn chĩa dĩm đĩt khoát trĩt bĩ thĩ tĩnh đĩ chuyĩn sang nhĩn tĩnh. Vĩ vĩy, trong nĩĩ cĩ mĩi cĩn nhĩng đĩng “Tĩn Phĩt Xĩt”, “Tĩn Quĩc Xĩ”. Nhĩm “trĩc đĩu” vĩi hy vĩng trĩ lĩi cĩn đĩĩng đĩc tĩi cũ, hĩ vĩn nuĩi tĩĩc chĩ đĩ cũ nĩn chĩa cĩ quyĩt tĩĩm tĩĩn tĩi “cĩn đĩĩng nhĩn chĩ”. Phĩi cĩn mĩt thĩi gian đĩ hĩ “giĩc ngĩ” cĩn đĩĩng tĩt yĩu phĩi đĩ theo. Hĩ sĩ thĩc tĩnh, rĩi mĩi cĩ thĩ chuyĩn hĩa tĩm thĩc đĩ tĩ bĩ thĩ tĩnh, phĩt huy nhĩn tĩnh. Đĩ lĩc tĩnh thĩn tĩ chĩ xuĩt hĩĩn đĩ thĩc thĩ tĩnh thĩn nhĩn chĩ. Trĩĩt hĩ cĩ duy lý sĩ đĩy chĩt, đĩ vào lĩch sĩ. Nhà cĩm quyĩn mĩi cĩ đĩĩc tĩnh thĩn nhĩn chĩ đĩ lĩi bĩ thĩ tĩnh cĩn luĩn quĩn trong đĩu óc hĩ, đĩ quyĩt tĩm phĩt huy nhĩn tĩnh. Lĩc đĩ, nĩn vĩn hĩa nhĩn bĩn sĩ đĩa dĩn chĩng vào cĩn đĩĩng mĩi, đĩ tĩĩn tĩi nĩn vĩn minh nhĩn bĩn.

Nga và cĩc nĩĩ cĩ u cĩng sĩn cũng ĩ trong trĩng thĩi tĩĩng tĩ. Sĩu khi lý tĩĩng cĩng sĩn sĩ p đĩ, nhĩ cĩm quyĩn đĩ theo tĩ bĩn chĩ nhĩĩa. Hĩ quĩn rĩng tĩ bĩn chĩ nhĩĩa đĩ phĩt sinh cĩng sĩn chĩ nhĩĩa, nĩn tĩ bĩn chĩ nhĩĩa lĩ chĩnh đĩ, cĩng sĩn chĩ nhĩĩa lĩ phĩn đĩ. Nĩu nhĩ cĩm quyĩn lĩi theo tĩ bĩn coi lĩ tĩng hĩ p đĩ thĩ mĩt thĩi gian sĩu, tĩ bĩn lĩi lĩ chĩnh đĩ, rĩi lĩi cĩ phĩn đĩ lĩ cĩng sĩn. Cĩi vĩng lĩn quĩn đĩ khĩng bĩu giĩ chĩm đĩt. Thĩc tĩi cho chĩng tĩ thĩy nhĩ cĩm quyĩn thĩc thĩ tĩ bĩn chĩ nhĩĩa mĩt thĩi gian, cĩc cuĩc bĩu cĩ đĩ đĩa cĩ u đĩng viĩn Cĩng sĩn trĩ lĩi chĩnh quyĩn, đĩĩi danh xĩng mĩi lĩ đĩng Lao Đĩng, đĩng Nhĩn Dĩn Hĩnh Đĩng v.v... Hĩ cũng lĩm vào trĩĩng hĩ p “bĩ thĩ thĩĩng mĩ vĩĩng thĩ tĩi”. Tĩm lĩi, cĩc cĩ u đĩng viĩn cĩng sĩn chĩa đĩt khoát tĩ bĩ tĩ tĩĩng cũ, vĩn cĩn luyĩn tĩĩc thĩi kĩ vĩng sĩn đĩ chĩnh phĩc gĩn nĩa thĩ giĩi. Hĩ chĩa chuyĩn hĩa tĩm thĩc đĩ đĩt bĩ thĩ tĩnh và phĩt huy nhĩn tĩnh. Hĩ chĩa tĩ chĩ đĩĩc đĩ hĩ tĩ bĩ tham vĩng, đĩc vĩng. Hĩ chĩa lĩm chĩ đĩĩc chĩnh mĩnh, vĩn cĩn lĩm nĩ lĩ cho tham vĩng, đĩc vĩng. Tĩnh thĩn nhĩn chĩ cĩn vĩng bĩng trong đĩu óc hĩ.

Nhĩ vĩy, cũng cĩn mĩt thĩi gian nĩa đĩ cho cĩc cĩ u cĩng sĩn thĩc tĩnh. Đĩĩng đĩ tĩi nhĩn chĩ cĩn gian nĩn, nhĩng khi đĩ giĩc ngĩ, hĩ sĩ đĩa đĩt nĩĩc đĩn cĩn đĩĩng tĩĩi đĩ p; hĩ sĩ tĩĩn tĩi nĩn vĩn minh nhĩn bĩn.

Cĩn thĩ giĩi tĩ bĩn thĩ sĩo? Thĩ kĩ 21 cũng sĩ đĩa cĩn ngĩĩi tĩ bĩn chuyĩn mĩnh đĩ tĩ bĩ “ngĩĩi bĩc lĩt ngĩĩi”. Dĩn dĩn, hĩ cũng sĩ thĩc tĩnh đĩ tĩĩn tĩi mĩt nĩn vĩn hĩa tĩĩi đĩ p, sĩu đĩ lĩ nĩn vĩn minh nhĩn bĩn.

Khi thĩ giĩi đĩ bĩng tĩnh, đĩ thĩc thĩ nhĩn bĩn, nhĩn tĩnh, nhĩn chĩ và theo 3 qui lũĩ tĩc đĩng hĩi chĩ u, đĩi lĩ p thĩng nhĩt và phĩn cĩng hĩ p tĩc (vĩi thĩn tĩĩn chĩ, tĩnh thĩn bĩnh đĩng, mĩu cĩ u hĩnh phĩc cho cĩ mĩi ngĩĩi) thĩ cĩ u trĩc xĩ hĩ sĩ đĩĩng nhĩn thĩ đĩi tĩ cĩ u trĩc Kim Tĩ Thĩp hĩĩn thĩi sĩng cĩ u trĩc Hĩch Tĩm Thĩ.

Đức và nhân văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

Trên trục quĩ cực, cấu trúc Kim Tá Tháp dựa các nác mánh (cáng quĩ cực) ngá trá trên đánh, còn các nác nhá yáu (nhác tiáu quĩ cực) ở đáy. Ngáng tàn sát ngáng, áp bức ngáng, bóc lột ngáng là kết quả của cấu trúc Kim Tá Tháp.

Thá nào là cấu trúc Hách TâmThá?

Chúng ta biết rằng mặt nguyên tử có các điện tử dương, điện tử âm, điện tử trung hòa. Các điện tử liên kết do, những liên kết cấu trúc trên các quỹ đạo nhất định, có kết quả không bao giờ va chạm nhau. Các điện tử liên kết trên quỹ đạo, chung quanh hạch tâm của nguyên tử. Đó là cấu trúc hạch tâm thá.

Trong vũ trụ bao la, chúng ta thấy các hành tinh như Hỏa tinh, Địa cầu, Mộc tinh v.v... quay trên quỹ đạo, chung quanh trung tâm là mặt trời. Các hành tinh liên kết do, những liên kết, không có cuộc "xé rào" đổ vỡ va chạm nhau mà vẫn tan tành. Tất cả các hành tinh đều tồn tại như cấu trúc hạch tâm thá.

Còn xã hội nhân loại thì sao?

Thực tế cho thấy xã hội nhân loại có nền tảng của gia đình từ Đông phương và cá nhân từ Tây phương. Dù theo cá nhân chủ nghĩa, con người và nền phẩm giá trong gia đình, ngõ lại bỏ tính ích kỷ (thú tính) luôn luôn kèm đi kèm với cá nhân. Do đó, gia đình đóng vai trò rất quan trọng đối với con người.

Một gia đình phải có ít nhất hai người là một cặp vợ chồng, sau đó có thể thêm các con cái. Cha mẹ và con cái hợp thành tiểu gia đình. Liên hệ gần gũi là đời gia đình gồm có ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, anh chị em và con cái, cháu chắt v.v... Chúng ta có thể coi gia đình là một bản thể có các thành phần là cha mẹ và con cái (tiểu gia đình). Mọi thành phần trong gia đình là một bản thể, có những cá tính riêng biệt; giữa đây lại thu hút một bản thể liên hệ, nên mọi người đều nhận một trách nhiệm đối với gia đình. Ta gọi mọi người đó là một cộng đồng bản thể. Mọi cộng đồng có trách nhiệm bản thể, cũng có gia đình, hợp tác với nhau để đem lại hạnh phúc cho tất cả mọi người.

Đức và nhân văn minh nhân bản

Tác Giả: Đào Văn Dũng

Thứ Bảy, 05 Tháng 3 Năm 2011 09:45

ngôi i trong gia đình, không thể vì quyền lợi cá nhân mà làm hại đến ngôi i khác trong gia đình.

Bản và cần năng hỗ trợ nhau để tiến và phát triển. Cha mẹ và con cái phải có sự phân công rõ ràng và hợp tác trong hành động, mới tránh được sự mâu thuẫn phát sinh ra trong gia đình vì bất cứ lý do nào. Sự mâu thuẫn đó làm gia đình mất ổn định. Gia đình sẽ sống trong lo lắng, buồn chán và đổ tan rã. Cha mẹ làm tròn bổn phận của cha mẹ; vợ chồng làm tròn bổn phận của vợ chồng; con cái làm tròn bổn phận của con cái. Có việc gì khó khăn trong gia đình, tất cả mọi người cùng nhau tháo gỡ. Ai nấy đều coi mình chỉ là một thành phần trong bản thân gia đình mà hành động sao cho phù hợp với trung tâm bản thân nghĩa là đem lại hạnh phúc cho gia đình. Cha mẹ có ý kiến của cha mẹ; con cái có ý kiến của con cái. Ý kiến của cha mẹ cũng như của con cái có thể đúng, có thể sai. Cha mẹ không nên lấy uy quyền của cha mẹ mà ép buộc con cái luôn luôn phải theo ý kiến của mình, có khi còn hại cho họ. Ngược lại, con cái cũng không nên cậy mình tài cao, học rộng, là con người tiến bộ mà nhất quyết bác bỏ mọi ý kiến của cha mẹ vì định ninh rằng cha mẹ lạc hậu, không theo kịp thời thế.

Mọi việc khó khăn trong gia đình đều nên đem ra thảo luận giữa các thành viên, mọi người đều bình đẳng trong việc phát biểu ý kiến. Con cái có thể trung thực bày tỏ ý kiến của mình trong cuộc thảo luận, nhưng không vì thế mà con cái kém phần nhã nhặn, lễ độ, coi cha mẹ như ngang hàng rồi sinh ra bất kính đối với cha mẹ; còn cha mẹ cũng không nên quát mắng, ép buộc con cái, bất cứ lúc nào cũng phải tuân theo ý kiến của mình. Cuộc thảo luận phải được thông thoáng, công bằng và kết thúc trong tình thân ái. Có như thế mới tránh được sự nóng nảy và “hai, ba thế hệ”, và “già hay trẻ”, và “lạc hậu và tân tiến”.

Tổ chức gia đình như vậy thông qua cấu trúc của một nguyên tố, cho nên ta gọi là gia đình hợp tâm. Các gia đình hợp tâm là nền tảng của xã hội dân tộc thì quốc gia đó đã thế hiện được xã hội hợp tâm. Nhà cầm quyền và dân chúng sẽ không còn xa cách nhau nữa: đó là hai thành phần của xã hội hợp tâm, nên xã hội có đầy đủ ba yếu tố Nhân Bản, Nhân Tính, Nhân Ch. Dân chúng sẽ sống trong một xã hội thanh bình.

Trên thế giới, các nước lớn mạnh hay các nước nhỏ yếu chủ yếu là thành quả của nhân loại, nên sẽ giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến, cùng thịnh vượng. Dân chúng thế giới có cuộc sống vui, hạnh phúc trong một thế giới thanh bình.

Tất cả các quốc gia đều phải tiến bộ về nhân văn minh nhân bản. Nhân loại sẽ bước vào thời kỳ mới.